

Bản án số: 941/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 18/10/2018

V/v “Yêu cầu thanh toán tiền học cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2018 về việc: “Yêu cầu thanh toán tiền học cho con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3415/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Chang Koon Y, sinh năm 1954

Địa chỉ: đường D, phường Đ, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Đại diện ủy quyền của ông Chang Koon Y: Ông Trần Đức T, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Văn Sơn, Đô Lương, Nghệ An (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Châu Hồng L, sinh năm 1961

Địa chỉ: 220 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Đại diện ủy quyền của bà Châu Hồng L: Ông Lê Quang T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn: Ông Chang Koon Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc và biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Chang Koon Y ủy quyền ông Trần Đức T đại diện trình bày: Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2016/HNGĐ-ST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 2 có tuyên xử về phần con chung: Bà Châu Hồng L trực tiếp nuôi hai con chung là Chang Bao C, sinh ngày 04/10/1998 và Chang Yong X, sinh ngày 08/3/2002 và ông Chang Koon Y không cấp dưỡng nuôi các con chung. Tuy nhiên, kể từ thời điểm ly hôn cho đến nay, ông Chang trực tiếp nuôi 02 con. Bà L không cấp dưỡng cũng như không hỏi thăm đến tình hình sức khỏe, học tập của các con chung. Ông Chang Koon Y đã đóng tiền học cho con chung tên Chang Yong X từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 tại trường Quốc tế Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ AIS, tổng cộng số tiền là 267.310.000 đồng (hai trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng), cụ thể như sau:

1. Tiền lệ phí nộp hồ sơ tại Trường trung học phổ thông Quốc tế Mỹ AIS là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 247/NBE3 lập ngày 15/6/2016.

2. Tiền lệ phí ghi danh học là 41.500.000 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 360/NBE3 lập ngày 02/8/2016;

3. Tiền sách cho năm học 2016-2017 là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo phiếu thu số 360/NBE3 lập ngày 02/8/2016.

4. Tiền học phí năm học 2016-2017 là 96.800.000 đồng (chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 360/NBE3 lập ngày 02/8/2016.

5. Tiền đồng phục là 1.140.000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) theo phiếu thu lập ngày 02/8/2016.

6. Tiền kiểm tra sức khỏe là 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo phiếu thu ngày 03/8/2016.

7. Các khoản phí như phí trọn năm dành cho các chuyến học tập thực tế trong ngày, phí khám sức khỏe định kỳ, phí đền sách giáo khoa, phí sách trực tuyến, tổng cộng là 3.030.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) theo phiếu thu lập ngày 03/8/2016.

8. Tiền học phí năm 2016-2017 là 96.800.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) theo phiếu thu số No.500/NBE3 lập ngày 21/10/2016.

9. Tiền hoạt động AIS là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) theo phiếu thu ngày 13/12/2016;

10. Tiền quần áo đồng phục là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo phiếu thu lập ngày 07/8/2017;

11. Tiền hoạt động AIS tại Hà Nội là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) theo phiếu thu ngày 13/12/2017.

Tại phiên tòa ông Chang Koon Y rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hoạt động AIS tại Hà Nội đã nộp ngày 13/12/2016 là 11.500.000 đồng. Ông Chang Koon Y yêu cầu bà L thanh toán tổng cộng số tiền học đã đóng tại Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Mỹ từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 còn lại là 255.810.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm

mười nghìn đồng). Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Chang Koon Y có yêu cầu khởi kiện bổ sung như sau: Yêu cầu bà Châu Hồng L thanh toán tiền lãi của tiền học đóng từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 là 32.360.000 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), tiền ăn và các chi phí nuôi con chung Chang Yong X, mỗi tháng là 60.000.000 đồng, tính từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/4/2018 là 1.440.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng, tiền lãi phát sinh của số tiền ăn, chi phí phát sinh từ ngày 13/4/2016 đến ngày 13/4/2018 là 394.200.000 đồng (ba trăm chín mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng, yêu cầu bà L thanh toán số tiền là 2.122.370.000 đồng (hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Ông Chang Koon Y yêu cầu Tòa án đưa Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Mỹ vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn bà Châu Hồng L ủy quyền ông Lê Quang T đại diện trình bày: Trước khi ông Chang Koon Y và bà Châu Hồng L ly hôn thì trẻ Chang Yong X đang học tại Trường Quốc tế Anh BIS ở phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn, Tòa án giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Chang Bao C, sinh ngày 04/10/1998 và Chang Yong X, sinh ngày 08/3/2002. Trong thời gian này, ông Chang tự ý rút hồ sơ của Chang Yong X tại Trường Quốc tế Anh BIS và nộp hồ sơ học vào trường Quốc Tế Mỹ mà không hỏi ý kiến của bà L. Sau khi biết được sự việc trên, bà L có liên hệ với Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ nhưng trường không làm việc với bà L. Bà L đã nhờ đến các cơ quan truyền thông can thiệp. Do việc xin chuyển trường không được sự đồng ý của bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con nên Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ đã trả lại hồ sơ nhập học của Chang Yong X cho ông Chang Koon Y. Tại thông báo ngày 11/01/2017 của Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ với nội dung “ Bắt đầu từ ngày 16/12/2016, trường sẽ chỉ lưu hồ sơ nhập học của học sinh Chang Yong X do bà Châu Hồng L nộp, đồng thời hồ sơ của học sinh Chang Yong X do ông Chang Koon Y nộp trước đó sẽ không còn hiệu lực”. Sau đó, bà L lại tiếp tục nộp hồ sơ xin học của Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ và bà L là người trực tiếp đóng toàn bộ tiền học cho Chang Yong X (bằng hình thức chuyển khoản), một số khoản tiền nhỏ thì đóng trực tiếp. Quá trình học của trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ, bà L đã đóng tiền đầy đủ khi có thông báo của trường hoặc của con theo hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), cụ thể:

Ngày 13/12/2016 bà L đã đóng tiền học phí là 187.900.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng);

Ngày 19/12/2016 bà L đóng tiền Hội nghị mô hình Liên Hiệp Quốc tại Hà Nội là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng);

Ngày 27/10/2016, bà L đóng tiền Hội nghị mô hình Liên Hiệp Quốc là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng Exim Bank;

Ngày 03/4/2017 bà L đóng tiền học phí năm 2017-2018 là 88.464.000 đồng (tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng);

Ngày 20/9/2017 bà L nộp số tiền phí dụng cụ và hoạt động học tập là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng);

Ngày 29/11/2017 bà L nộp tiền ăn là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

Ngày 15/12/2017, bà L đóng trực tiếp số tiền AIS Mun là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

Ngày 15/01/2018, bà L nộp tiền học phí năm 2017-2018 số tiền là 114.300.000 đồng (một trăm mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng);

Ngày 18/01/2018, bà L đóng tiền ăn là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Việc ông Chang Koon Y tự ý đóng các khoản tiền theo yêu cầu của con chung Chang Yong X, bà L không biết và không có trách nhiệm phải hoàn lại các khoản phí trên cho ông Chang Koon Y.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Chang Koon Y: Buộc bà Châu Hồng L phải thanh toán tiền học cho trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 với số tiền là 255.810.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chang Koon Y về việc yêu cầu bà Châu Hồng L thanh toán số tiền hoạt động AIS tại Hà Nội mà ông Chang Koon Y nộp ngày 13/12/2016 là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) cho trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc Tế Mỹ.

Dành cho nguyên đơn Chang Koon Y quyền khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi của tiền học, tiền ăn, chi phí sinh hoạt và tiền lãi của tiền ăn, chi phí sinh hoạt trong vụ kiện khác theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/5/2018, ông Chang Koon Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì ông Chang Koon Y cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Chang Koon Y có đại diện ủy quyền là ông Trần Đức T vào ngày 17/10/2018 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến là giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, yêu cầu bà Châu Hồng L phải thanh toán số tiền gốc là 255.810.000 đồng và còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả phát sinh (tạm tính đến ngày 17/10/2018) là 43.103.985 đồng. tổng cộng yêu cầu bà Châu Hồng L phải thanh toán là 298.913.985 đồng.

Bị đơn bà Châu Hồng L có đại diện ủy quyền là ông Lê Quang T vào ngày 17/10/2018 cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời, trình bày yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về hình thức : Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án:

Quá trình sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2 căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và nội dung trả lời của Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ thể hiện bà Châu Hồng L không có ý kiến gì thể hiện việc không đồng ý thanh toán các khoản chi phí của học sinh Chang Yong X phải nộp cho nhà trường, không chậm trễ trong việc thanh toán các khoản phí của học sinh Chang Yong X...đã đủ cơ sở xác định bà L hoàn toàn đảm bảo việc học của trẻ vẫn phát triển bình thường và các khoản phí do ông Chang Koon Y đã thực hiện là hoàn toàn tự nguyện, là sự thể hiện trách nhiệm cũng như tình cảm cha con một cách đương nhiên. Bởi dù ông bà đã ly hôn nhưng nghĩa vụ với con chung vẫn phải thực hiện theo đúng lẽ tự nhiên và đúng quy định của pháp luật (Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014).

Như vậy nguyên đơn không trình được chứng cứ chứng minh bị đơn có sự chậm trễ hay thiếu trách nhiệm trong nghĩa vụ thanh toán các khoản học phí của trẻ với nhà trường buộc nguyên đơn phải thực hiện việc đóng phí để không làm ảnh hưởng đến việc học của trẻ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Chang Koon Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm 15/2018/HNGĐ-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Chang Koon Y làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về áp dụng pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Chang Koon Y nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Chang Koon Y có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đức T vào ngày 17/10/2018 có đơn đề nghị xét xử vắng. Do đó, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người kháng cáo và đại diện ủy quyền của người kháng cáo theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời có ý kiến trình bày là vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu bà Châu Hồng L phải thanh toán cho ông Chang Koon Y số tiền gốc là 255.810.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh (tạm tính đến ngày 17/10/2018) là 43.103.985 đồng, tổng cộng là 298.913.985 đồng.

Theo văn bản trả lời số 23/VB-QTM/18 ngày 23/3/2018 của Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ, hồ sơ nhập học cho học sinh Chang Yong X cho thấy ông Chang Koon Y và bà Châu Hồng L thống nhất về việc chọn trường cho trẻ Chang Yong X học. Trên cơ sở đó, Trường chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động học tập của học sinh Chang Yong X đến cả hai phụ huynh là bà Châu Hồng L và Ông Chang Koon Y. Do đó, mọi chi phí học cho trẻ Chang Yong X được thực hiện theo yêu cầu của nhà trường do cả hai ông bà cùng có trách nhiệm thực hiện là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy, Việc ông Chang Koon Y đã nộp toàn bộ số tiền học cho trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 với số tiền là 255.810.000 đồng. Việc ông Chang Koon Y đóng tiền học cho con là tự nguyện, thể hiện trách nhiệm của cha đối với con sau khi cha mẹ ly hôn, điều này phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm ông Chang Koon Y không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài những tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Do vậy, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Vì vậy, việc ông Chang Koon Y yêu cầu bà Châu Hồng L thanh toán tiền lãi chậm trả phát sinh (tạm tính đến ngày 17/10/2018) là 43.103.985 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu rút một phần khởi kiện của ông Chang Koon Y về khoản tiền hoạt động AIS tại Hà Nội mà ông Chang Koon Y đã nộp ngày 13/12/2016 là 11.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 219 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Chang Koon Y về yêu cầu bà L thanh toán tiền lãi của tiền học, tiền ăn và các chi phí tổng cộng 1.440.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 1.440.000.000 đồng là 394.200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 200 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 dành cho ông Chang Koon Y quyền khởi kiện trong vụ kiện khác là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bị đơn bà Châu Hồng L có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Quang T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Việc yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở

Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Chang Koon Y phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 296; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Chang Koon Y; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2018/HNGĐ-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 81; Điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Chang Koon Y: Buộc bà Châu Hồng L thanh toán tiền học cho trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ từ ngày 15/6/2016 đến ngày 07/8/2017 với số tiền là 255.810.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chang Koon Y về việc yêu cầu bà Châu Hồng L thanh toán số tiền hoạt động AIS tại Hà Nội mà ông Chang Koon Y nộp ngày 13/12/2016 là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) cho trẻ Chang Yong X tại Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ.

Dành cho nguyên đơn ông Chang Koon Y quyền khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi của tiền học, tiền ăn, chi phí sinh hoạt và tiền lãi của tiền ăn, chi phí sinh hoạt trong vụ kiện khác theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 12.790.500 đồng (mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) ông Chang Koon Y phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Chang Koon Y đã nộp là 6.682.750 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AE/2014/0008756 do Cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 25/12/2017. Ông Chang Koon Y còn phải nộp thêm án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 6.107.750 đồng (sáu triệu một trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Án phí hôn nhân phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Chang Koon Y phải nộp nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mg ông Chang Koon Y đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0015164 do Cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 11/5/2018, ông Chang Koon Y đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 2;
- TAND Quận 2;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương